

ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT TRONG VĂN XUÔI VIẾT VỀ TÂY NGUYÊN

Đặng Văn Vũ

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Không gian nghệ thuật trong tác phẩm văn xuôi viết về Tây Nguyên khá phong phú, đa dạng. Đó là không gian rộng lớn của núi rừng, không gian ấm áp của bếp lửa, không gian mát lành của dòng sông con suối, không gian trầm tĩnh của nhà rông, không gian nương rẫy với cuộc sống lao động, không gian chiến trường của cuộc sống chiến đấu... Dẫu ở khía cạnh nào thì không gian nghệ thuật luôn toát lên đặc trưng văn hóa Tây Nguyên.

Từ khóa: *Tây Nguyên, không gian, công chiêng, núi rừng*

*

1. Mở đầu

Thế giới nghệ thuật là sự khái quát của thế giới hiện thực. Không gian hiện thực là cơ sở của không gian nghệ thuật. Tuy nhiên, không gian trong tác phẩm nghệ thuật là không gian thứ hai, qua sự khúc xạ nhiều tầng của người nghệ sĩ, do đó tính quan niệm về không gian hầu như chi phối tuyệt đối cách xây dựng thế giới nghệ thuật. Nếu không gian hiện thực thiên về tính vật chất thì không gian nghệ thuật thiên về tính tinh thần. Trong thế giới mang tính thẩm mỹ ấy, nhà văn triển khai chủ đề và gửi gắm thông điệp đã được ấp ủ từ lâu trong tư tưởng. Không gian nghệ thuật là phương thức tồn tại của quan niệm thẩm mỹ về thế giới của nhà văn. Nhà văn phản ánh thế giới qua nhân vật. Nhân vật tồn tại trong không gian và bộc lộ tính cách trong một thời khắc cụ thể và thích hợp

nhất. Yếu tố không gian luôn là một con đường quan trọng trong hành trình đi đến chân lí mà nhà văn muốn vạch ra. Không gian nghệ thuật không chỉ là tấm phông làm nền cho nhân vật hoạt động mà còn chứa đựng “màu sắc” của tư tưởng nhà văn chiếu vào. Do đó, tìm hiểu vấn đề không gian nghệ thuật không chỉ giúp ta cảm nhận một cách sâu sắc thế giới nghệ thuật mà còn hiểu được chiều sâu tư tưởng của nhà văn. “*Do gắn liền với điểm nhìn, trường nhìn, môi trường hoạt động, không gian nghệ thuật trở thành phương tiện chiếm lĩnh đời sống, đồng thời do gắn với ý nghĩa, giá trị, không gian trở thành ngôn ngữ, biểu tượng nghệ thuật* [4: 43]. Trong các tác phẩm văn xuôi nghệ thuật viết về Tây Nguyên, ngôn ngữ, biểu tượng ấy là gì? Nó có giá trị như thế nào trong việc biểu hiện đặc điểm của đất và người Tây Nguyên? Có

thể dễ dàng nhận ra một “màu sắc” riêng về không gian của các tác phẩm văn xuôi viết về Tây Nguyên. Nó chứa đựng cảm xúc, tâm tưởng của nhà văn; đồng thời nó cũng mang dấu ấn của núi rừng, sông suối Tây Nguyên. Dù có ý thức hay không có ý thức, không gian luôn là một phạm trù thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn, cho nên nó là một cơ sở quan trọng để tìm hiểu giá trị của tác phẩm.

Thế giới nghệ thuật là do nhà văn sáng tạo nên. Để có thể xây dựng được thế giới như vậy, nhà văn cần có một vốn sống sâu rộng và một trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Vốn liếng ấy là do tài năng, bản lĩnh và sự trải nghiệm từ thực tế của nhà văn mà có. Xây dựng thế giới nghệ thuật về Tây Nguyên, hầu hết các nhà văn đều có hàng chục năm cùng sống với người Tây Nguyên, cho nên không gian Tây Nguyên đã ảnh hưởng đến chính bản thân họ. Và hơn ai hết, các nhà văn là người hiểu rõ nhất môi trường ảnh hưởng đến tính cách con người, văn hóa Tây Nguyên như thế nào.

2. Không gian hiện thực

Hầu hết các nhà văn đều chú ý khai thác không gian núi rừng như là một điều kiện thiết yếu để thể hiện bản sắc Tây Nguyên. Không gian bao trùm trong *Đất nước đứng lên* của Nguyên Ngọc là núi Chư Lây, trong *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành là rừng xà nu, trong *Lạc rừng* của Trung Trung Đỉnh là khu rừng cạnh làng Đê Chơ Rang, trong *Hơ Giang* của Y Điêng cũng là khu rừng cạnh làng Ma Hơ Giang... Điều này dễ hiểu, vì môi trường sống chính yếu của người Tây Nguyên là rừng. Xây dựng không gian

rừng, các nhà văn vừa xuất phát từ thực tế đời sống, vừa chủ ý tạo ra môi trường thuận tiện để nhân vật bộc lộ tính cách. Như trên đã nói, con người Tây Nguyên là con người của núi rừng. Toàn bộ đặc điểm của người Tây Nguyên chỉ có thể bộc lộ trong môi trường ấy mà thôi. Nhìn chung không gian núi rừng trong các tác phẩm không tạo ra một giới hạn nào đối với nhân vật, do đó nhân vật tha hồ thể hiện năng lực hoạt động của mình. Núi Chư Lây (*Đất nước đứng lên* - Nguyên Ngọc) như là một tác nhân quan trọng trong việc thể hiện tính cách anh hùng cũng như phẩm chất nhân ái, yêu thương dân làng của Núp. Chúng ta thấy một anh Núp đầy mưu trí trong việc bài binh bố trận trên địa hình rừng, một anh Núp nhanh nhẹn như con sơn dương “*chạy luôn qua luôn lại*” giữa cây rừng khi Pháp bắn đuổi, một anh Núp kiên cường chín lần dẫn “*chín mươi người Kông Hoa chạy lên núi Chư Lây*” kháng Pháp... Núp trở thành biểu tượng cho tinh thần bất khuất của người Tây Nguyên, và biểu tượng ấy luôn có rừng làm nền. “Cây xà nu lớn” Tnú (*Rừng xà nu* - Nguyễn Trung Thành) cũng mang một khí chất mạnh mẽ được hấp thụ từ núi rừng Tây Nguyên. Tnú lớn lên bằng dòng sữa mát ngọt của tình làng, Tnú trưởng thành từ hòn đá trắng trên núi Ngọc Linh, từ những chuyến “*xé rừng mà đi*” làm giao liên của anh. Chính không gian núi rừng đã hun đúc nên những con người anh hùng ở làng Xô Man. Dũng sĩ Kpa Kơ Long (Người dũng sĩ dưới chân núi Chư Pông - Nguyên Ngọc), anh du kích Bin (*Lạc rừng* - Trung Trung Đỉnh), cô giao liên Y May (Người buôn Rê Băk- Khuất Quang Thụy), đội

trường du kích Hơ Giang (Hơ Giang - Y Diêng)... đều là những nhân vật nổi bật lên giữa không gian rừng. Nếu tách ra môi trường núi rừng thì có lẽ họ sẽ không còn là chính mình, như cảm giác của Núp: *"Đi càng tới gần An Khê, rừng càng thưa dần. Từ nhỏ quen đi trong rừng rậm, bây giờ ngó lên thấy ông trời rộng, núi bốn phía thấp xuống, tự nhiên Núp nghe lành lạnh"* [2: 227]. Không gian rừng đã tô điểm cho vẻ đẹp anh hùng của các nhân vật, đồng thời nó cũng làm nên một màu sắc riêng của các tác phẩm văn xuôi viết về Tây Nguyên. Nếu trước năm 1945 trong văn học Việt Nam có một mảng truyện li kì hấp dẫn, đó là mảng "chuyện đường rừng", thì đến sau 1945 với những tác phẩm viết về Tây Bắc, Tây Nguyên, mảng truyện ấy đã phát triển thành một dòng văn học mang sắc thái riêng của cuộc sống núi rừng. Chính không gian núi rừng bí hiểm và lạ lẫm đã tạo nên sức hấp dẫn cho người đọc. Sức hấp dẫn ấy càng tăng lên khi bên trong nó là cả một đời sống văn hóa độc đáo cùng với tính cách mạnh mẽ của con người luôn được rừng tiếp thêm năng lượng. Có thể nói, không gian rừng là phương diện quan trọng nhất để nhà văn tạo nên sắc thái Tây Nguyên trong tác phẩm của mình.

Không gian buôn làng cũng chiếm một tỉ lệ lớn trong tác phẩm văn xuôi Tây Nguyên. Không gian đô thị chỉ thoáng qua trong một vài tác phẩm, và nó thường mang ý nghĩa làm biến đổi văn hóa và phẩm chất con người Tây Nguyên. Xây dựng không gian buôn làng, các nhà văn muốn khẳng định giá trị văn

hóa cũng như phẩm chất đẹp đẽ của con người Tây Nguyên. Nó được cộng hưởng, thăng hoa, được tiếp thêm sức sống chỉ từ môi trường làng. Tách ra khỏi không gian làng, tiếng cồng chiêng trở nên lạc lạng, những điệu xoang trở nên vô hồn, ngôi nhà rông trở nên chơ vơ..., con người sẽ lơ đãng, chậm chạp và càng im lặng. Không gian làng là sự sống với tất cả sự tốt đẹp mà con người Tây Nguyên tạo dựng: *"Ở đó có làng Kông Hoa nghèo khổ đốt đi làm lại biết mấy lần rồi, nhưng cũng ở đó mới có vui, mới có tiếng đồn tơ rưng của Ghíp, tiếng kèn đing nam hòa lẫn với tiếng phụ nữ hát ở rẫy. Ở đó người làng biết thương yêu nhau, đùm bọc nhau, ở đó có rẫy lúa chín do anh Núp bày làm trước mùa bầy giờ tươi tốt không biết bao nhiêu"* [2: 341]. Ngoài ra, chúng ta cũng thấy không gian buôn làng đậm đặc không khí của văn hóa truyền thống; hừng hực ngọn lửa đấu tranh, gan góc trước kẻ thù trong tác phẩm của Y Diêng, Trung Trung Đĩnh, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Khắc Trường, H'Linh Niê, Thu Loan...

Trong không gian buôn làng nổi lên không gian bếp lửa. Không gian bếp lửa được các nhà văn chú ý bởi nó chính là phương tiện để nhà văn khắc họa không gian tâm trạng của nhân vật. Khi ngồi bên bếp lửa, con người bắt đầu thoát khỏi không gian thực tế để đi đến với không gian huyền thoại của những thiên sử thi: *"Đêm đêm, bên bếp lửa bập bùng già Kôi kể lại cho đám thanh niên mới lớn lên những bài khan không hiểu có tự bao giờ về những vị thần núi, thần sông..."* [5: 71]; hoặc miên man với những nghĩ suy về nương rẫy, về người thân, về kẻ thù:

“Ông Đim đốt lên một đống lửa nhỏ, hai cha con cứ ngồi im lìm như hai tảng đá bên bếp lửa đỏ cho tới nửa đêm” [6: 231]... Với không gian bếp lửa, các nhà văn đã tạo ra cho nhân vật của mình những chiều sâu tâm lí để cùng với hành động làm nổi bật cá tính của cá nhân cũng như cộng đồng.

Không gian bến nước, con suối cũng được các nhà văn khai thác như là một phương cách biểu hiện phương diện tình cảm của nhân vật. Chỉ tính riêng trong tác phẩm *Đất nước đứng lên* của Nguyên Ngọc, nhân vật Núp đến với suối Thi Om, suối Đắk Hoa hai mươi lần. Anh đến đó để cho dòng nước mát lạnh mơn man tình cảm buồn làng. Cảm xúc yêu thương của Núp luôn được chia sẻ nơi dòng suối quê hương: *“Qua khỏi suối Thi Om, cả đoàn dừng lại nghỉ. Núp đi sau cùng. Anh đứng trên một hòn đá giữa suối, để cho nước suối lạnh tanh leo lên chân...”* [2:250]. Nơi bến nước, Thú cũng tấm gùi nỗi nhớ làng Xô Man sau ba năm xa cách: *“Anh cởi áo để cho vòi nước lạnh ngắt của làng gội lên đầu, lên lưng, lên ngực như những ngày xưa”* [2:141]. Cũng tại bến nước, những đêm trăng sáng, chàng Y Tam và nàng H’Ri (Serepok sáng nay yên tĩnh - H’Linh Niê) đã hát đối đáp nhau, rồi trao chiếc vòng đồng đính hôn cho nhau... Bến nước là không gian của tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa. Tâm hồn dạt dào yêu thương của người Tây Nguyên luôn được thể hiện nơi bến nước.

Ngoài rừng và làng, không gian nổi bật thứ ba là không gian nhà rông. Được xây dựng như là trung tâm của đời sống

cộng đồng, không gian nhà rông là nơi bắt đầu của dòng chảy văn hóa. Nó được xem như là một yếu tố nghệ thuật không thể thiếu, thậm chí có tính bao trùm của không gian văn hóa. Từ nhà sàn đến nhà rông, con người Tây Nguyên đi từ không gian bé nhỏ của con người cá nhân đến với không gian rộng lớn của con người cộng đồng. Nếu không gian nhà sàn là nơi để thể hiện tâm tư, tình cảm của những thành viên trong gia đình thì không gian nhà rông là nơi thể hiện tình cảm, ý chí của cộng đồng. Mà con người Tây Nguyên tồn tại với tư cách cộng đồng, nên không gian nhà rông là không gian hiện thực chính yếu của cuộc sống Tây Nguyên.

Với tính đa chức năng và có giá trị biểu tượng cao, trong nhiều tác phẩm văn học, phần lớn các sinh hoạt văn hóa và những sự kiện chiến đấu có tính bước ngoặt của người Tây Nguyên đều diễn ra ở không gian nhà rông. Không gian nhà rông luôn mang theo cảm giác linh thiêng và ấm áp nghĩa tình, cho nên các nhân vật luôn được hít thở cái không khí ấy, và hành động của họ thường không vượt khỏi cái “khoảng trời tâm linh” ấy. Ở phương diện sinh hoạt văn hóa cộng đồng, điều này càng thể hiện rõ. Từ đó, có thể thấy rằng, không gian nhà rông là không gian hiện thực cơ bản, đồng thời nó cũng là không gian mang tính tâm linh chính yếu. Không gian nhà rông không chỉ là môi trường hoạt động của những cá nhân mà còn có chức năng điểm tô diện mạo văn hóa của cả cộng đồng.

Để làm nổi lên đặc trưng của văn hóa và con người Tây Nguyên, các nhà văn

xây dựng không gian rừng, làng, nhà rông với những đặc trưng thẩm mỹ độc đáo của nó. Trong không gian vừa mang tính hiện thực, vừa mang tính quan niệm ấy; con người Tây Nguyên hiện lên vừa hào hùng vừa trữ tình, văn hóa Tây Nguyên hiện lên vừa phong phú vừa độc đáo, không lẫn trong bất kì dòng văn học nào ở Việt Nam.

3. Không gian tâm tưởng

Hiện thực dù có rộng lớn đến mức nào đi chăng nữa cũng không thể rộng hơn tâm hồn con người. Bằng trí tưởng tượng, con người có thể đến với rất nhiều chiều không gian khác nhau. Đặc điểm của văn học là không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Trong bất kì tác phẩm văn học hiện đại nào, không gian nghệ thuật luôn tồn tại dưới hai hình thức cơ bản: thực và hư. Điều này sẽ làm cho thế giới nghệ thuật vừa phong phú sinh động, vừa mở ra nhiều chiều cảm nhận, cảm xúc; điểm nhìn nghệ thuật thường xuyên di động, hình tượng hiện lên đa diện và sự hứng thú với tác phẩm sẽ tăng lên đối với người đọc.

Không gian tâm tưởng trong tác phẩm văn xuôi viết về chiến tranh ở Tây Nguyên nổi lên không gian miền Bắc. Miền Bắc lúc bấy giờ là không gian hòa bình, một không gian lí tưởng đối với những con người Tây Nguyên đang sống trong không khí ngột ngạt của những hang đá: *"Tui nói thiệt, tui ưng miền Bắc to đẹp hung. Mai mốt thống nhất tui ưng bắt vợ miền Bắc to đẹp"* [1: 32], trong cơn đói cơm đói muối đến vàng da và phải liên tục chạy lên núi Chư Lây, chạy

xuống núi Chư Lây: *"Việt Bắc có rừng, có núi cao, cao hơn núi Chư Lây nhiều. Đứng trên núi Việt Bắc, thấy toàn hết đất nước mình, Kinh, Thượng đều thấy rõ. Bok Hồ đứng trên hòn núi đó, chỉ huy cả nước đánh giặc..."* [2: 359]. Không gian ấy đem đến những ước mơ cháy bỏng, những động lực mạnh mẽ cho con người chiến đấu. Cùng với không gian miền Bắc, không gian Cách mạng cũng mang đến sức sống và niềm tin: *"Cách mạng như một cơn gió lớn, thổi tới tấp, tràn lan khắp cả miền Tây Nguyên bao la. Qua bao nhiêu ngọn núi, qua bao nhiêu con sông, hàng chục dân tộc đang không có con đường đi, đứng dậy một loạt, tung bừng chào đón cách mạng như chào đón mặt trời"* [2: 252]. Mở ra không gian miền Bắc và không gian cách mạng, các tác giả đã đem đến một mặt trời mới, soi sáng cho cả vùng trời tăm tối của chiến tranh.

Ngoài không gian miền Bắc, không gian tâm tưởng nổi bật thứ hai là không gian của hoài ức về truyền thống được thể hiện qua những câu chuyện cổ. Loại không gian này được mở ra khi không gian hiện thực có phần u ám và chật hẹp do cuộc chiến đấu lâm vào cảnh khó khăn. Khi đó tinh thần cách mạng cần thoát lên tầm cao mới để kích thích ý chí chiến đấu. Và các già làng, các thủ lĩnh, bằng câu chuyện truyền thống đã đưa mọi người đến với một không gian mà ở đó tính chất lí tưởng đã nhuộm hồng cả bầu trời đen tối, mở ra trong tâm tưởng mọi người một khoảng trời mới, đầy hứa hẹn. Không gian trong câu chuyện cổ thường mang giá trị như một hồi trống thúc giục

tinh thần tiến lên phía trước.

Với mảng truyện về cuộc sống đời thường, không gian tâm tưởng thường là sự hồi ức của con người. Văn xuôi viết về Tây Nguyên phần lớn là truyện ngắn, tính chất “ngắn” của loại truyện này đã khiến các nhà văn khai thác tối đa không gian hồi ức như là một trường nhìn khác, điềm tĩnh hơn về các giá trị văn hóa và tính cách con người. Điều dễ nhận thấy là các nhà văn ít xây dựng không gian tương lai mà chủ yếu là không gian quá khứ đan xen với hiện tại. Thường mỗi khi giống bão đi qua, con người sẽ bình tĩnh hơn để nhìn nhận quá khứ, rồi cảm thấy nuối tiếc vì lỗi lầm hay thờ ơ mà đánh mất những giá trị một đi không trở lại. Không gian hồi ức, do đó, như là một sự đánh thức những giá trị tưởng chừng đã ngủ yên dưới lớp bụi thời gian. Trong truyện ngắn *Tháng Ninh Nông*, Nguyễn Ngọc đã dùng không gian hiện thực của làng Tơ Trá như là một phương tiện để mở ra không gian quá khứ. Và trong không gian đó, tác giả soi sáng vẻ đẹp của một cô gái Tơ Trá thời chiến tranh, và cũng đem đến cho người đọc cảm nhận được một lễ hội vô cùng độc đáo - lễ Ninh Nông.

Không gian hồi ức chứa đầy tâm trạng nuối tiếc cũng được Trung Trung Đĩnh thể hiện trong nhiều tác phẩm như *H'Noanh - chị tôi*, *Rừng già*, *Rơ Mah Tenl- con người của rừng núi*... Ở đó, những con người của rừng già một thời vô tư, đẹp đẽ, trong sáng của thời chiến tranh mà giờ đây, sự phũ phàng của thời gian cùng với sự trở trêu của cuộc đời đã khiến họ già nua trong cô đơn như

H'Noanh, H'Riêu; thậm chí bị rượu đánh gục (nhưng đã kịp thời thức tỉnh) như Rơ Mah Tenl... Những thay đổi ấy không phải là sự phủ nhận vẻ đẹp của họ, mà tác giả càng khẳng định nhân cách đáng quý của những con người không vì lợi danh mà đánh mất giá trị bản thân. Nó như là một đặc tính của người Tây Nguyên. Ngoài ý nghĩa ấy, không gian hồi ức được mở ra phong phú trong nhiều tác phẩm như *Người hát rong giữa rừng* của Nguyễn Ngọc, *Phút chối Chúa* của Võ Thị Hảo, *Đêm nguyệt thực* của Trung Trung Đĩnh, *Giếng nước buồn Nui* của H'Linh Niê, *Nước mắt gỗ* của Khuất Quang Thụy, *Làng Mô* của Thu Loan, *Tâm sự của già Dao* của Nguyễn Ngọc Hòa... đều mang theo cái nhìn đầy thiện cảm cũng như ý thức ngợi ca các giá trị văn hóa truyền thống của người Tây Nguyên. Ở đây, truyền thống như là một không gian lí tưởng để các giá trị ấy lan tỏa toàn bộ vẻ đẹp cũng như sức sống mạnh mẽ của nó. Đồng thời, qua đó, các tác giả cũng biểu hiện sự đau xót về các giá trị ấy trước sự biến đổi trong không gian mới, hiện đại nhưng đầy thách thức đối với sự tồn vong của nó.

4. Kết luận

Trong tác phẩm văn học, các thủ pháp nghệ thuật không tồn tại một cách riêng rẽ, rạch ròi mà luôn xuyên thấm lẫn nhau nhằm thể hiện nội dung một cách thẩm mỹ nhất. Phẩm chất thẩm mỹ của văn hóa và con người Tây Nguyên được nhìn nhận như là một phương diện nổi bật của văn xuôi viết về Tây Nguyên. Sự nổi bật ấy không chỉ phụ thuộc vào phẩm chất bên trong của nó mà còn nhờ

vào vai trò của các thủ pháp nghệ thuật mà các nhà văn chú ý xây dựng, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của vấn đề không gian. Không gian nghệ thuật trong các tác phẩm văn xuôi Tây Nguyên bắt nguồn từ không gian hiện thực đó là không gian núi rừng, buôn làng, nhà

rông, bếp lửa, bến nước...; cùng với không tâm linh của các truyện cổ đã làm nổi lên không gian đặc trưng của cuộc sống Tây Nguyên. Và nhờ đó mà người đọc có thể cảm nhận được thế giới Tây Nguyên ở chiều sâu rộng nhất.

*

SPATIAL CHARACTERISTICS OF ART IN THE HIGHLANDS PROSE

Dang Van Vu

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

Art space in the prose works written about the Central Highlands are plentiful and diverse. That space: large space of the mountains, the warmth of flame, cool space of the river, space of the house, space work, space battle... Space art always highlight cultural characteristics Highlands.

Keywords: *Highlands, space, gongs, jungle*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trung Trung Đĩnh, *Lạc rừng*, NXB Văn học, 2006.
- [2] Nguyên Ngọc, *Tháng Ninh Nông*. NXB Đà Nẵng, 1999.
- [3] Nguyên Ngọc, *Tác phẩm chọn lọc*, NXB Văn học, 2006.
- [4] Trần Đình Sử, *Thi pháp học hiện đại*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1993.
- [5] Khuất Quang Thụy, *Thêm nắng*, NXB Phụ nữ, 1986.
- [6] Khuất Quang Thụy, *Pui Kơ Lớ*, NXB Kim Đồng, 1981.
- [7] Nhiều tác giả, *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, 1997.